ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG ĐOÀN KẾT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1401 /QĐ-UBND	*Đoàn Kết, ngày 08 tháng 10năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐOÀN KẾT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 26/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Căn cứ Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về việc tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; số 19/2025/TT-BNNMT ngày

19/6/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-BNNMT ngày 02/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Lai Châu ban hành bảng giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 43/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 về việc ban hành Quy định về hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền, công nhận đất ở; tách thửa, hợp thửa đất; giao, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt; tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 28/2026/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 về việc phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 44/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 38/2026/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền, công nhận đất ở; tách thửa, hợp thửa đất; giao, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt; tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 1444/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu; số 1072/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lai Châu; số 1516/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 phê duyệt Quy hoạch chung đô thị liên phường Tân Phong - Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu (Đô thị Lai Châu);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đoàn Kết tại Tờ trình số 2813/TTr-KTHTĐT ngày 01/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ông Nguyễn Đức Cường; địa chỉ thường trú tại Tổ dân phố số 02, phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu; được chuyển mục đích sử dụng đất với các nội dung sau:

1. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: 53,4 m² *(bằng chữ: Năm mươi ba phẩy tư mét vuông).*

2. Vị trí thửa đất: Thuộc thửa đất số 256, tờ bản đồ số 48, Tổ dân phố số 07, phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu *(vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính do Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đoàn Kết trích lục ngày 29/9/2025).*

3. Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển: Đất trồng cây hằng năm khác.

4. Mục đích sử dụng đất sau khi chuyển: Đất ở tại đô thị (ODT).

5. Hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là: Giao đất có thu tiền sử dụng đất.

6. Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài, kể từ ngày Quyết định cho phép chuyển mục đích có hiệu lực thi hành.

7. Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: Không.

8. Hạn chế trong việc sử dụng đất: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đoàn Kết có trách nhiệm xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất; thực hiện luân chuyển thông tin địa chính thửa đất cho Thuế Cơ sở 1 tỉnh Lai Châu để xác định tiền sử dụng đất phải nộp, phí và lệ phí theo quy định; thực hiện in nội dung thay đổi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trình Chủ tịch UBND phường ký xác nhận; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh để thực hiện cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.

2. Thuế Cơ sở 1 tỉnh Lai Châu: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 10, Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ, các quy định có liên quan và phiếu chuyển thông tin địa chính do Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đoàn Kết chuyển đến; có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định; thông báo, hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có) theo quy định; thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách Nhà nước; theo dõi việc thực hiện và gửi thông báo kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đoàn Kết để thực hiện các bước tiếp theo.

3. Ông Nguyễn Đức Cường chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định; sử dụng đất đúng mục đích.

4. Đề nghị Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lai Châu: Thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính và cập nhật biến động vào cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Đoàn Kết có trách nhiệm trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất sau khi đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Thuế Cơ sở 1 tỉnh Lai Châu và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND và UBND phường Đoàn Kết chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất này lên Trang Thông tin điện tử của UBND phường Đoàn Kết./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thuế Cơ sở 1 tỉnh Lai Châu (để p/h);
- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (để p/h);
- Lãnh đạo UBND phường Đoàn Kết;
- Lưu: VT, KTHTĐT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG ĐOÀN KẾT T.LAI CHÂU

Hoàng Đại Thắng